

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HUỲNH VĂN TIỀN**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/04/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ấp Thạnh An, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bộ môn Công nghệ Vi sinh vật, Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ. Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0969013178; E-mail: hvtien@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09/2005 đến tháng 08/2008: Giáo viên, trưởng Bộ môn sinh học, trường THPT Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2010: Học viên cao học ngành Công nghệ Sinh học, trường Đại học Cần Thơ và đồng thời là giáo viên, trường THPT Hoàn Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 09/2011 đến tháng 12/2014: Nghiên cứu sinh, ngành Vi sinh vật học, trường Đại học Cần Thơ và đồng thời giáo viên, trường THPT Hoàn Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2019: Giảng viên, phụ trách bộ môn Tài Nguyên, trường Đại học Kiên Giang.

Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022: Thực hiện chương trình sau Tiến sĩ, trường Đại học Tôn Đức Thắng và đồng thời giảng viên, trường Đại học Kiên Giang.

Từ tháng 01/2023 đến nay: Giảng viên, bộ môn Công nghệ Vi sinh vật, viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện phó phụ trách Viện nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ cao; trưởng bộ Môn Tài Nguyên, khoa Tài Nguyên – Môi Trường, trường Đại học Kiên Giang.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghệ Sinh học Vi sinh vật, Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, Đ. 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: (+84)292 3832 663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: C641469; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư Phạm Sinh vật; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: A001816; ngành: Công nghệ Sinh học; chuyên ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 04 năm 2016; số văn bằng: 004371; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Vi sinh vật học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ.

- Được cấp chứng nhận đào tạo sau tiến sĩ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Chứng nhận hoàn thành chương trình sau tiến sĩ; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Vi sinh vật học; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vi sinh vật hữu ích.
- Nguồn tài nguyên thực vật ven biển.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS ngành Công nghệ Sinh học;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 đề tài cấp trường trở lên (Có 1 đề tài cấp Bộ và 3 đề tài cấp Trường);
- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 13 bài báo khoa học thuộc danh mục HĐCINN và 03 bài kỷ yếu toàn văn hội thảo khoa học trong và ngoài nước.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu 3 lần chiến sĩ thi đua cấp trường, 1 bằng khen của bộ trưởng Bộ GD&ĐT và 1 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

STT	Năm học	Danh hiệu	Số	Đơn vị quyết định
1	2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	646/QĐ-ĐHKG	Trường Đại học Kiên Giang
2	2019-2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1016/QĐ-ĐHKG	Trường Đại học Kiên Giang
3	2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	504/QĐ-ĐHKG	Trường Đại học Kiên Giang
4	2018-2019 2019-2020	Hoàn thành suất xét	344/QĐ-BGDĐT	Bằng khen bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
5	2018-2019 2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	326/QĐ-BGDĐT	Bằng khen của bộ GD&ĐT.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của nhà trường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung của đơn vị. Nhận thức đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên, bản thân luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, trách nhiệm, trung thực và khách quan trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định, bản thân luôn có tinh thần tự học, nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Về nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ: Sau khi hoàn tất chương trình học tiến sĩ đến nay bản thân đã không ngừng tự học tập và nâng cao trình độ về chuyên môn đã nhận được học bổng Sau tiến sĩ và hoàn thành chương trình (2020-2021).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng (Có 07 năm 1 tháng ngạch giảng viên trường Đại học hạng III, mã số: V.07.01.03).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	1	0	270	0	270/338/270
2	2018-2019	0	0	0	0	225	0	225/286/270
3	2019-2020	0	0	0	0	270	0	270/302/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	0	5	210	0	210/284/270
5	2021-2022	0	0	1	1	150	0	150/281/270
6	2022-2023	0	0	0	0	150	0	150/307/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng nhận trình độ tiếng Anh (Cấp độ B2) theo Khung Châu Âu Chung.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Cẩm Tú		HVCH	X		13/12/2017 - 14/06/2018	Trường Đại học Cần Thơ	01/11/2018
2	Nguyễn Duy Tùng		HVCH	X		22/03/2022 - 30/10/2022	Trường Đại học Cần Thơ	14/04/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vi sinh vật môi trường	GT	2022	03	Huỳnh Văn Tiền	1-222	985/QĐ-ĐHKG ISBN: 978-604-965-989-8
2	Isolation of Flocculant-Producing Bacteria in Wastewater and its Application for Wastewater Treatment in The Mekong Delta, Vietnam	CK	2021	03	Cao Ngọc Diệp	1-62	ISBN: 978-81-944664-8-2
3	Nguồn dữ liệu về đặc điểm nông học và di truyền của hoa màu	CK	2023	09	Trương Trọng Ngôn	8-45	ISBN: 978-604-60-3759-0

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: (1) **Huỳnh Văn Tiền**, Vũ Văn Long và Đinh Thị Bé Hiền. (2022). *Vi sinh vật môi trường*. NXB Đại học Cần Thơ, 1-222.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn tổng hợp chất kết tụ sinh học trong nước thải chăn nuôi heo sau biogas ở đồng bằng sông Cửu Long	CN	TNCS2012-39 Trường Đại học Cần Thơ	12	12/2012
2	ĐT: Biện pháp nâng cao tỷ lệ kết tụ các dòng vi khuẩn tổng hợp chất kết tụ sinh học được tuyển chọn và phân lập trong nước thải chăn nuôi heo sau hệ thống biogas	CN	TNCS2013-04 Trường Đại học Cần Thơ	12	3/2014
II	Sau khi được công nhận TS				
3	ĐT: Khảo sát đa dạng thành phần loài thực vật phù du trong ao nuôi tôm ven biển ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam,	CN	16/HĐKHCNCK-ĐHKG Trường Đại học Kiên Giang	6/2020– 5/2021	5/2021
4	ĐT: Khảo sát sự đa dạng của rong biển có giá trị kinh tế ở vùng biển Phú Quốc, Việt Nam.	CN	B2016-KGU-01 Trường Đại học Kiên Giang	2/2016– 1/2019	1/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phân lập, tuyển chọn và phân tích sự đa dạng vi khuẩn tổng hợp chất kết tụ sinh học trong chất thải sau biogas từ chuồng trại heo ở ĐBSCL	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ISSN: 1859-4581			Số (11): 10-18	06/2013
2	Phân lập, tuyển chọn và phân tích sự đa dạng vi khuẩn tổng hợp chất kết tụ sinh học polysaccharide trong chất thải sau biogas chuồng trại nuôi heo ở ĐBSCL	2	x	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc			Số (2): 587-591	09/2013
3	Tối ưu hóa khả năng tổng hợp chất kết tụ sinh học từ dòng vi khuẩn Bacillus megaterium LONG AN.51 và thử nghiệm xử lý nước thải sau biogas chuồng trại chăn nuôi heo và thử nghiệm xử lý nước thải sau biogas chuồng trại chăn nuôi heo	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ISSN: 1859-4581			Số (13): 66-71	07/2014
4	Tối ưu hóa khả năng tổng hợp chất kết tụ sinh học của chủng vi khuẩn Bacillus	3	x	Tạp chí Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		1	Số (37): 32-41	04/2015

	aryabhatai KG12S và thử nghiệm xử lý nước thải sau biogas từ trại chăn nuôi heo			e-ISSN: 2815-5599				
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Đa dạng vi khuẩn tổng hợp chất kết tụ sinh học trong nước thải sau biogas từ chuồng trại heo ở đồng bằng sông Cửu Long	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ISSN: 1859-4581			Số (2): 34-38	01/2017
6	Genetic variation in flowering time of soybean based on DNA markers	3	x	4th International Conference on Agricultural Science			64-74	08/2017
7	SNP marker application for identification of gene variation relating to flowering time in soybean	3	x	4th International Conference on Agricultural Science			75-83	08/2017
8	Khảo sát sự phân bố và thành phần loài rong nâu (Ochrophyta-Phaeophyta) khu vực các đảo ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ISSN: 1859-4581			Số 6: 114-121	03/2018
9	Khảo sát thành phần loài và phân bố ngành rong lục (Chlorophyta) ở khu vực ven đảo và các hoàn đảo của Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3		Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-1558			Số 2(87): 11-17	02/2018
10	Marine algal species and marine protected area management: a case study in Phu Quoc, Kien Giang, Vietnam	2	x	Ocean & Coastal Management 1387-585X, 1573-2975	ISI (IF: 4.295; Qi: 1)	4	178 104816	05/2019

11	Marine algal species and their distribution in Phu Quoc marine protected area	2	x	Data in brief 2352-3409	ISI (IF:2.4 ; Qi: 4)		25	08/2019
12	Rong đỏ Laurencia (Rhodophyta) ở Phúc Quốc, Kiên Giang, Việt Nam: Hiện trạng phân bố và nhận diện loài	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1859-4581			Số 14: 127-134	07/2019
13	Hiện trạng phân bố và nhận diện loài rong mơ thuộc chi Sargassum (phaeophyta) ở Phú Quốc - Kiên Giang, Việt Nam	2		Tạp chí Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 e-ISSN: 2815-5599			Số 5B: 57-66	10/2019
Bài báo khoa học 3 năm cuối								
14	Ecological Engineering and Restoration of Eroded Muddy Coasts in South East Asia: Knowledge Gaps and Recommendations	2	x	Sustainability ISSN: 2071-1050	ISI (IF: 3.889; Qi: 1)	6	Số 13: 1-11	01/2021
15	Water resource management and island tourism development: insights from Phu Quoc, Kien Giang, Vietnam	2		Environment, Development and Sustainability ISSN: 17835-17856	ISI (IF: 4.080; Qi: 1)	15	Số 23 (12) 17835-17856	04/2021
16	Phân lập và nhận diện vi khuẩn nội sinh trong cây Bắp có khả năng cố định Nito ở tỉnh An Giang, Việt Nam	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1859-4581			Số 2: 63-69	12/2021
17	Thành phần loài và sự phân bố của tảo mắt (Euglenopyta) trong ao nuôi tôm ở huyện An Biên – Kiên Giang, Việt Nam	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1859-4581			Số 2: 89-97	7/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

18	Đa dạng thành phần loài thực vật phù du khu vực bãi bồi ven biển huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn 1859-4581			Số 24: 65-67	12/2022
19	Xác định hoạt tính chống oxy hóa và khả năng kháng khuẩn của chất chiết xuất giàu anthocyanin từ khoai lang tím (<i>Ipomoea batatas</i> (L.) Lam)	5		Tạp chí Công Thương 0866-7756			Số 21: 388-397	09/2022
20	Identifying biofilm forming bacteria in cow milk in Mekong Delta, Vietnam	5		Tạp chí Đại học Cần Thơ 2615-9422 2815-5602			Số 1: 84-80	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: sau khi công nhận tiến sĩ gồm 03 bài báo và 01 bài báo đồng tác giả.

(1) Bài số 10: **Tien, H.V.**, & Nguyen, T. P. (2019). Marine algal species and marine protected area management: a case study in Phu Quoc, Kien Giang, Vietnam. *Ocean & Coastal Management*, 178, 104816.

(2) Bài số 11: **Tien, H. V.**, & Phong, N. T. (2019). Marine algal species and their distribution in Phu Quoc marine protected area. *Data in brief*, 25.

(3) Bài số 14: **Tien, H. V.**, Tuan Anh, N., Tan Phong, N., & Minh Nhut, M. L. (2021). Ecological Engineering and Restoration of Eroded Muddy Coasts in South East Asia: Knowledge Gaps and Recommendations. *Sustainability*, 13(3), 1248.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Công nghệ Sinh học	Tham gia	Quyết định thông qua đề án mở ngành năm 2015	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định số: 50/QĐ-ĐHKG, ngày 20/02/2015	
2	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Công nghệ thực phẩm	Tham gia	Quyết định thông qua đề án mở ngành năm 2015	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định số: 50/QĐ-ĐHKG, ngày 20/02/2015	
3	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Công nghệ thực phẩm	Tham gia	Quyết định thông qua đề án mở ngành năm 2015	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định số: 50/QĐ-ĐHKG, ngày 20/02/2015	

	độ Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường		án mở ngành năm 2015	Đại học Kiên Giang	ĐHKG, ngày 20/02/2015	
4	Chương trình đào tạo trình độ Đại học Khoa học cây trồng	Tham gia	Quyết định thông qua đề án mở ngành năm 2016	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định số: 300/QĐ-KHKG, ngày 28/10/2016	
5	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản.	Tham gia	Quyết định thông qua đề án mở ngành năm 2015	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định số: 300/QĐ-KHKG, ngày 28/10/2016	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Văn Tiên